

Số: *12*/QĐ-UBND

Linh Thông, ngày 29 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chương trình thực hành tiết kiệm,
Chống lãng phí xã Linh Thông giai đoạn 2021- 2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LINH THÔNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Ban tài chính xã Linh Thông;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí xã Linh Thông giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND, UBND, Thủ trưởng đơn vị; Chủ tịch UBND xã Linh Thông các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND & UBND;
- Đại ĐB HĐND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể;
- 3 nhà trường, trạm y tế;
- 9 xóm;
- Lưu: VP, kt;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Viết Viên

CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình thực hành tiết kiệm, Chống lãng phí xã Linh Thông giai đoạn 2021- 2025

(Kèm Theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 29/4/2022 của UBND xã Linh Thông)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CHƯƠNG TRÌNH THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Mục tiêu

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (Sau đây gọi tắt là "THTK,CLP" giai đoạn 2021-2025 là thực hiện quyết liệt, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp TKTK,CLP trong lĩnh vực của đời sống kinh tế-xã hội trong các lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu quả huy động, phân bổ sử dụng các nguồn lực của địa phương để phòng, chống, ngăn chặn đại dịch Covid-19, đảm bảo để phát triển kinh tế- xã hội, an ninh, quốc phòng, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đại biểu tỉnh lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Yêu cầu

- a) THTK,CLP phải bám sát chủ chương và định hướng của Trung ương, của tỉnh và đặc biệt phải gắn với việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về nền kinh tế- xã hội đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-HU ngày 28/8/2020 của Đảng bộ huyện Định Hóa lần thứ XXIV, nhiệm kỳ 2020-2025.
- b) THTK,CLP luôn đảm bảo thúc đẩy việc huy động, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế - xã hội.
- c) Chương trình THTK,CLP phải xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, mang tính chất thường xuyên của các cấp, các ngành, các tổ chức nhân dân, gắn với việc đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện; đảm bảo phân công, phân cấp cụ thể, rõ đầu mối thực hiện.
- d) Các chỉ tiêu THTK,CLP trong các lĩnh vực phải được lượng hóa tối đa, đảm bảo thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát, hiệu quả thực hiện theo quy định.
- đ) THTK,CLP phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực
- e) Tổ chức việc học tập, quán triệt đầy đủ, kịp thời và thực hiện nghiêm Luật THKT, CLP. Triển khai các cơ chế quản lý mua sắm và trang bị tài sản trong đơn

vị, xây dựng chương trình, giải pháp THKT, CLP trong lĩnh vực hoạt động, chế độ quản lý, sử dụng thu, chi ngân sách, vốn và tài sản nhà nước.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Việc xây dựng và thực hiện chương trình THKT, CLP giai đoạn 2021-2025 nhằm tập trung huy động, thu hút các nguồn lực đầu tư để phát triển các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp, dịch vụ, du lịch, đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; Tập trung phát triển đô thị, phấn đấu đến năm 2025; Xây dựng xã Linh Thông phát triển nhanh và bền vững trong đó tốc độ tăng trưởng kinh tế nông, lâm nghiệp, chăn nuôi, dịch vụ, đẩy mạnh công tác tạo việc làm cho người lao động, tăng trưởng thu nhập cho nhân dân. Giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội.

Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 37 triệu/ đồng/người/ năm.

Tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân 2.220 tấn/năm đến năm 2025 đạt 11.100 tấn. Nâng giá trị sản phẩm trên một đơn vị diện tích đất trồng trọt lên trên 60.000.000đ/ ha. Trồng rừng mới và trồng lại diện tích rừng sau khi khai thác bình quân 35ha/năm. Tổng đàn gia súc, gia cầm đến năm 2025 đạt trên 5.350 con/năm. Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, phấn đấu sản xuất kinh doanh dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp doanh thu 4 tỷ đồng / năm. Thu ngân sách trên địa bàn phấn đấu tăng 20% / năm. Hàng năm phấn đấu đạt 80% hộ gia đình đạt gia đình Văn hóa, 70% xóm đạt xóm văn hóa, 100% cơ quan văn hóa, Xây mới, sửa chữa nâng cấp 9/9 nhà văn hóa chưa đạt chuẩn theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới, giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025. Còn dưới 12%, hộ cận nghèo còn dưới 15%, phấn đấu mỗi năm đạt từ 1 đến 2 tiêu chí xây dựng nông thôn mới trở lên; Đến năm 2025 đạt 15 đến 19/ 19 tiêu trí.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; Tăng cường quản lý thu, chi thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn(Không bao gồm tiền sử dụng đất, loại trừ các khoản thu phát sinh) tăng bình quân 10% . Tiết kiệm chi ngân sách, thực hiện đúng dự toán ngân sách nhà nước được giao.

d) Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, chọn lọc các dự án thực sự cần thiết và cân đối được nguồn trả nợ; Thực hiện nghiêm các quy định của Luật đầu tư công; phấn đấu trả nợ khi có nguồn vốn thanh toán nợ đọng công trình xây dựng cơ bản.

đ) Thực hiện quản lý nợ công theo quy định của Luật quản lý nợ công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Công khai, minh bạch trong quản lý nợ công và gắn với trách nhiệm của cơ quan, các tổ chức, cá nhân có liên quan; cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả đảm bảo an toàn nợ công.

e) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện , giải ngân vốn đầu tư công góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, đồng thời tạo ra năng lực sản xuất mới, thu hút đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

f) Đẩy mạnh việc triển khai thi hành Luật quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có

hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế- xã hội.

g) Chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên thiên nhiên. Tăng cường quản lý thăm dò, khai thác chế biến, sử dụng khoáng sản đảm bảo nguyên tắc hoạt động khoáng sản theo quy định tại Luật khoáng sản, phù hợp với thực tế quy mô và hiệu quả đầu tư.

h) Chống lãng phí trong sử dụng nguồn lao động, nâng cao chất lượng lao động, tăng hiệu suất hiệu quả lao động. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Phấn đấu năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50% trở lên, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30% trở lên.

i) Đẩy mạnh việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội, phấn đấu đến năm 2025, 100% tỷ lệ hộ dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

k) Trú trọng đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, gắn các mục tiêu thực hiện chuyển đổi số với các mục tiêu THPT, CLP giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 07/Ctr/HU ngày 12/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 01/NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên.

l) Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THPT, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền về THPT, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

Việc thực hành THPT, CLP giai đoạn 2021- 2025 được thực hiện trên các lĩnh vực theo quy định của Luật THPT, CLP trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể như sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước

a) Chấp hành nghiêm Luật ngân sách nhà nước; Tiếp tục tăng cường quản lý chặt chẽ, siết chặt kỷ luật tài chính ngân sách nhà nước, đảm bảo chi ngân sách nhà nước, tiết kiệm hiệu quả chi tiêu theo đúng dự toán được HĐND thông qua trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên của ngân sách nhà nước (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để ưu tiên tăng chi đầu tư phát triển, hướng tới mục tiêu giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi ngân sách nhà nước. Rà soát các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế tối đa bổ sung ngân sách nhà nước ngoài dự toán, tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo,

khánh tiết, đi công tác nước ngoài,... dành nguồn phòng chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

- Thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí an sinh xã hội trong các chương trình mục tiêu quốc gia đảm bảo tập trung, đúng mục tiêu, đúng đối tượng, tránh trùng lặp, dàn trải. Huy động các nguồn lực để hỗ trợ các đối tượng yếu thế, giảm nghèo đa chiều; làm tốt hơn công tác đền ơn đáp nghĩa. Quản lý mạng lưới an sinh xã hội thống nhất trên nền tảng số, kết nối liên thông, tích hợp các hệ thống dữ liệu về bảo hiểm xã hội, dân cư,... tránh trục lợi chính sách.

- Cắt giảm các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định nhưng kém hiệu quả. Không đề xuất mới chương trình, dự án, đề án có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, không thực sự cần thiết và chưa bố trí được nguồn kinh phí bảo đảm thực hiện.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo theo phương châm lấy học sinh làm trọng tâm, nhà trường làm nền tảng, giáo viên là động lực, đổi mới tư duy từ trang bị kiến thức sang trang bị năng lực, phẩm chất toàn diện cho học sinh, lấy hiệu quả và sự hài lòng của người dân làm thước đo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học, nhất là đối với các cơ sở giáo dục ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng núi. Đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tập trung ngân sách nhà nước ưu tiên cho phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, trước hết trên địa bàn xã có khả năng xã hội hóa cao nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao.

b) Quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Hoàn thành việc giao quyền tự chủ toàn diện cho khu vực sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở tính đúng, tính đủ giá dịch vụ công theo tinh thần của Nghị quyết.

Đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, quy định giá dịch vụ sự nghiệp công từng bước tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số; đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước thì giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định giá theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy,

phù hợp với giá loại hình dịch vụ tương tự, cạnh tranh của các đơn vị cung ứng dịch vụ trên thị trường.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn. Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công.

b) Sắp xếp, bố trí vốn đầu tư công phải phù hợp với định hướng mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025 của Trung ương, của Tỉnh được cụ thể tại Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 – 2025; Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 25/3/2021 của HĐND huyện khóa XIX thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn huyện Định Hóa giai đoạn 2021-2025.

c) Khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; thực hiện cắt bỏ những dự án chưa thực sự cần thiết, cấp bách; kiểm soát số lượng các dự án khởi công mới, bảo đảm từng dự án khởi công mới phải có giải trình cụ thể về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư và sự tuân thủ các quy định pháp luật.

đ) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

e) Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

a) Việc bố trí kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trong giai đoạn 2021 - 2025, tiếp tục thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: “Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững” đã được phê duyệt tại Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/07/2021; “Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới” được phê duyệt tại Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/07/2021 của Quốc hội, Nghị quyết số 196/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 – 2025 và “Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030” được thông qua tại Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020.

b) Sử dụng vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia hiệu quả, đúng mục đích; chủ động thực hiện nghiêm túc kế hoạch triển khai thực hiện của Trung ương, của Tỉnh phấn đấu để huyện Định Hóa đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2023.

4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; xử lý nghiêm các sai phạm.

c) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định. Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản nhà nước phải bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Thực hiện việc mua sắm theo phương thức tập trung đối với những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 27/03/2018 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh.

d) Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật về đất đai theo hướng phối hợp chặt chẽ từ cơ sở. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

b) Tăng cường công tác quản lý đất đai, tiến hành xử phạt các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai và gây ô nhiễm môi trường, tiếp tục triển khai công tác Tiếp tục đẩy mạnh bảo vệ và phát triển rừng, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học để đạt tỷ lệ che phủ rừng ổn định từ 60% trở lên.

Thực hiện có hiệu quả Đề án trồng cây xanh giai đoạn 2021 - 2025 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021, trồng mới rừng sản xuất, nhằm góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, cải thiện cảnh quan và ứng phó với biến đổi khí hậu.

c) Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải.

đ) Xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững; đảm bảo tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 99%, tỷ lệ rác thải sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý 96%.

6. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp và tăng cường quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Từng bước đổi mới cơ chế tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo mô hình tự bảo đảm chi phí hoạt động. Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

Thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, công tác quyết, thu gom, vận chuyển, xử lý rác nhằm nâng cao ý thức trong cộng đồng bảo vệ môi trường, vận động thu hút mạnh dạn huy động nguồn vốn trong xã hội để giảm bớt chi ngân sách nhà nước.

7. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đẩy mạnh tinh giản biên chế, cải cách quản lý biên chế theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo.

b) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ để nâng cao năng suất lao động theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 04/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp tăng năng suất lao động quốc gia.

c) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ.

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP đến các cơ quan, đơn vị, địa phương

Thủ trưởng cơ quan, địa phương trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP giai

đoạn 2021 - 2025 theo định hướng, chủ trương của Đảng về THPT, CLP, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt cả nhiệm kỳ công tác. Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng năm, từng lĩnh vực được giao phụ trách, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THPT, CLP

a) Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THPT, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPT, CLP với các hình thức đa dạng nhằm nâng cao, thống nhất nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPT, CLP.

b) Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan thông tấn, báo chí để thực hiện tuyên truyền, vận động về THPT, CLP đạt hiệu quả.

c) Các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức THPT, CLP tại địa phương nơi sinh sống.

d) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPT, CLP theo quy định pháp luật về thi đua khen thưởng.

3. Tăng cường công tác tổ chức THPT, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau

3.1) Việc quản lý ngân sách nhà nước

Chấp hành nghiêm Luật Ngân sách nhà nước; tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Chủ động cân đối ngân sách nhà nước; giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển.

3.2) Việc quản lý nợ công

Chấp hành nghiêm Luật Quản lý nợ công; gắn kết chặt chẽ quản lý ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương và nợ công với quản lý ngân quỹ nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả quản lý các nguồn lực tài chính của Nhà nước.

3.3) Việc quản lý vốn đầu tư công

Chấp hành nghiêm Luật Đầu tư công; tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3.4) Về quản lý, sử dụng tài sản công

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy

định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

3.5) Về thực hiện cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập

Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách liên quan đến việc đổi mới cơ chế tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập. Tham mưu ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. Chuyển mạnh cơ chế cấp phát theo dự toán sang cơ chế thanh toán theo đặt hàng, nhiệm vụ gắn với số lượng, chất lượng sản phẩm dịch vụ, giá cung cấp dịch vụ và nhu cầu sử dụng.

3.6) Về quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, và giám sát hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, công khai trong xây dựng; thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

3.7) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai

Chấp hành nghiêm Luật Đất đai, Luật Khoáng sản và chính sách pháp luật hiện hành. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường.

3.8) Về quản lý lao động, thời gian lao động

Thực hiện cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18/NQ-TW, Nghị quyết số 19/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018, số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh quy định chế độ chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh.

4. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

a) Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và quy định của pháp luật. Chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định pháp luật.

c) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức, đoàn thể trong mỗi cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi

phạm về THTK, CLP. Nâng cao công tác phối hợp giữa các cơ quan, địa phương; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để thực hiện kiểm tra, giám sát, phản biện các chính sách, chương trình, dự án, đề án nhằm nâng cao hiệu quả công tác THTK, CLP.

d) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

a) Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong các lĩnh vực, địa bàn quản lý theo quy định của Luật THTK, CLP và chính sách pháp luật hiện hành.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Đồng thời có cơ chế khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, tổ chức có đóng góp cho công tác THTK, CLP, tạo tính lan tỏa sâu rộng.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

a) Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Thúc đẩy việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, chuyển đổi từng bước việc điều hành dựa trên giấy tờ sang điều hành bằng dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Tiếp tục cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, danh mục sản phẩm, hàng hoá phải kiểm tra chuyên ngành. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện

b) Triển khai thực hiện có hiệu quả pháp luật THTK, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình tổng thể về THTK, CLP huyện Định Hóa giai đoạn 2021 - 2025, các văn bản hướng dẫn của Trung ương và địa phương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, có trách nhiệm:

a) Xây dựng Chương trình THTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025 của đơn vị, địa phương mình. Trong Chương trình THTK, CLP của mỗi cơ quan, địa phương cần cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp

mình, ngành mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

b) Thực hiện chỉ đạo, quán triệt thực hiện các nội dung sau:

- Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; có trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và các quy định có liên quan trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý, các cơ quan, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý.

- Thực hiện công khai trong THPTK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

2. Chế độ báo cáo

Cơ quan, địa phương xây dựng và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025, Báo cáo kết quả THPTK, CLP hàng năm, gửi UBND huyện (qua phòng Tài chính - Kế hoạch) theo thời gian như sau:

- Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025: Gửi chậm nhất sau 30 ngày kể từ ngày Chương trình THPTK, CLP huyện Định Hóa giai đoạn 2021 - 2025 được ban hành.

- Báo cáo 6 tháng đầu năm: Gửi trước ngày 15/5 năm báo cáo.

- Báo cáo 9 tháng đầu năm (*ước thực hiện năm*): Gửi trước ngày 15/10 năm báo cáo.

- Báo cáo năm: Gửi trước ngày 15/01 năm sau liền kề năm báo cáo.

- Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chế độ báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có cấp trên.

3. Giao cho Ban Tài chính - Kế toán có trách nhiệm thực hiện Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025; phối hợp với các đoàn thể trong đơn vị, trên địa bàn xã có liên quan và tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, thực hiện báo cáo theo quy định.